

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2020

“*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Thọ.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Nguyễn Đình Thi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Ngu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST – DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đào Thị D, sinh năm 1975; địa chỉ Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

*Bị đơn:* Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 15 tháng 12 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị D trình bày:*

Chị D kết hôn với anh Tr từ tháng 01/1995, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M’Đ, huyện M’Đ tỉnh Đắk Lắk. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn gia đình làm hôn nhân không hạnh phúc, Chị D đã cố chịu đựng để hàn gắn hôn nhân nhưng không thành và không thể chung sống hôn nhân được nữa nên đã sống ly thân từ năm 2017. Năm 2018 Chị D đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải và Chị D đã rút đơn để đoàn tụ hôn nhân, trong thời gian rút đơn để đoàn tụ hôn nhân anh Tr vẫn không thay đổi và vợ chồng vẫn sống ly thân

không còn tình cảm với nhau. Trong thời gian sống ly thân Chị D nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm với anh Tr được nên khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị D và anh Tr có 03 con chung là cháu Đặng Văn Ch, sinh năm 1998; cháu Đặng Văn H, sinh năm 1995 và cháu Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 2014. Hai con chung Đặng Văn Ch và Đặng Văn H đã trưởng thành, đã tự lập được nên Chị D không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 2014 Chị D đang chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tr thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không khai báo với chính quyền địa phương và anh Tr cũng không quan tâm, chăm sóc con chung vì vậy Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Thanh Th đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh Tr đã bán hết tài sản chung để trả nợ chung vì vậy hiện nay không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Văn Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do:*

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập thông tin về hôn nhân giữa Chị D và anh Tr từ chính quyền địa phương, kết quả: Hôn nhân giữa Chị D và anh Tr có mâu thuẫn từ lâu và hiện đã sống ly thân. Anh Tr không thường xuyên ở địa phương, đi đâu, làm gì không khai báo với chính quyền địa phương.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:***

*Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về trình tự thủ tục tố tụng:* Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:*

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị D, cho chị Đào Thị D được ly hôn với anh Đặng Văn Tr.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 2014 cho Chị D chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại địa chỉ Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án, tổng đạt các thủ tục tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh Đặng Văn Tr vắng mặt không có lý do. Như vậy anh Tr đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng dân sự hợp pháp được pháp luật quy định nên vụ án không tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và anh Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và niêm yết quyết định hoãn phiên theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Đặng Văn Tr.

[3] Về quan hệ pháp luật: Đào Thị D khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện T giải quyết yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn Tr, đây là quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị D trình bày việc kết hôn dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tiến bộ không bị ai ép buộc; Chị D và anh Tr có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, như vậy hôn nhân giữa Chị D và anh Tr là hôn nhân hợp pháp. Chị D cho rằng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với anh Tr được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh Tr. Quá trình giải quyết vụ án anh Tr đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng hợp pháp của mình nên vụ án không tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử, HĐXX sẽ giải quyết yêu cầu khởi kiện này của Chị D theo quy định pháp luật.

[5] Về lý do yêu cầu ly hôn: Chị Đào Thị D cho rằng hôn nhân giữa Chị D và anh Tr phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 làm hôn nhân không hạnh phúc và ngày càng trầm trọng nên không thể sống chung hôn nhân được nữa nên đã sống ly thân, sau thời gian sống ly thân, Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Tòa án đã thu thập thông tin về mâu thuẫn gia đình từ chính quyền địa phương, đã xác định được đời sống hôn nhân của anh Tr, Chị D có mâu thuẫn và đã được hòa giải nhưng không thành. Như vậy có căn cứ thể hiện mâu thuẫn gia đình Chị D, anh Tr ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung

không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho Chị D được ly hôn với anh Tr.

[6] Về con chung: Chị D và anh Tr có 03 con là cháu Đặng Văn Ch, sinh năm 1998, cháu Đặng Văn H, sinh năm 1995 và cháu Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 2014. Hai con chung đã trưởng thành, đã tự lập được nên không đề cập giải quyết. Đối với cháu Thủy, sinh năm 2014 Chị D đang chăm sóc nuôi dưỡng, Chị D đề nghị giao cháu Thủy cho Chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX nhận thấy anh Tr thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không khai báo với chính quyền địa phương, không biết anh Tr ở đâu. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho cháu Thủy về mọi mặt cần giải quyết cho Chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh Tr đã bán hết tài sản chung để trả nợ chung vì vậy không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị D. Cho chị Đào Thị D được ly hôn với anh Đặng Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 2014 cho chị Đào Thị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, Chị D, anh Tr được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đào Thị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Đào Thị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000795 ngày 23/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đào Thị D có quyền kháng cáo

bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đặng Văn Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Qu, T;
- UBND TT M'ĐRắc, H M'ĐRắc, Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Tiến Thọ***